

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BA LAN
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG
HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan, sau đây gọi là “các Bên Ký kết”,

Mong muốn phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước,

Nhằm tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân một Bên Ký kết mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị do Bộ Ngoại giao của nước mình cấp, sau đây gọi là “hộ chiếu ngoại giao”, có quyền nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên Ký kết kia miễn thị thực qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế.

2. Công dân một Bên Ký kết mang hộ chiếu ngoại giao có quyền lưu trú tại lãnh thổ Bên Ký kết kia với thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh đầu tiên.

Điều 2

1. Công dân một Bên Ký kết mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị do Bộ Ngoại giao nước mình cấp, là người được bổ nhiệm làm việc tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên Ký kết kia, có quyền nhập cảnh lãnh thổ Bên Ký kết kia và lưu trú miễn thị thực trong suốt quá trình công tác.

2. Quy định này cũng áp dụng đối với vợ/chồng và con của những người nói trên, với điều kiện họ là thành viên gia đình sống trong cùng một hộ với những người nói trên và mang hộ chiếu ngoại giao.

3. Bộ Ngoại giao của một Bên Ký kết sẽ thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của Bên Ký kết kia về những người nêu tại Khoản 1 Điều 2 trên trước khi họ được bổ nhiệm.

Điều 3

1. Công dân một Bên Ký kết có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia khi nhập cảnh và trong suốt thời gian lưu trú trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia.

2. Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền của mỗi Bên Ký kết từ chối cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn lưu trú của cá nhân mà sự có mặt của người này trên lãnh thổ của mình bị coi là không được hoan nghênh.

Điều 4

Trường hợp công dân một Bên Ký kết mất hộ chiếu ngoại giao trên lãnh thổ Bên Ký kết kia, người này phải thông báo ngay cho cơ quan liên quan của Bên Ký kết đó để áp dụng các biện pháp thích hợp. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp mới giấy tờ đi lại cho công dân mình, để người này có thể xuất cảnh qua cửa khẩu quốc gia, và thông báo cho cơ quan liên quan nước sở tại về việc này.

Điều 5

Mỗi Bên Ký kết có quyền tạm thời đình chỉ việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần Hiệp định này vì lý do an ninh, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng. Quyết định đình chỉ hoặc quyết định rút lại việc đình chỉ thực hiện Hiệp định phải được thông báo cho Bên Ký kết kia qua đường ngoại giao không muộn hơn 7 (bảy) ngày trước ngày đình chỉ hoặc ngày rút lại việc đình chỉ thực hiện Hiệp định có hiệu lực.

Điều 6

1. Các Bên Ký kết sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu ngoại giao, kèm theo thông tin chi tiết mô tả hộ chiếu này, chậm nhất không quá 30 (ba mươi) ngày trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Các Bên Ký kết sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu ngoại giao mới, kèm theo thông tin chi tiết mô tả hộ chiếu này, chậm nhất không quá 30 (ba mươi) ngày trước ngày hộ chiếu này được đưa vào sử dụng.

Điều 7

Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách hữu nghị qua đường ngoại giao.

Điều 8

1. Hiệp định này có hiệu lực sau 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản sau cùng qua đường ngoại giao, qua đó các Bên Ký kết thông báo cho nhau về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết trong nước để Hiệp định có hiệu lực.

2. Các sửa đổi và bổ sung đối với Hiệp định này có thể được thực hiện thông qua thỏa thuận bằng văn bản qua đường ngoại giao giữa các Bên Ký kết.

3. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn. Mỗi Bên Ký kết có thể chấm dứt Hiệp định này bằng văn bản thông báo qua đường ngoại giao. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt Hiệp định.

ĐỂ LÀM BẰNG, dưới đây đại diện được ủy quyền của Chính phủ mỗi nước đã ký Hiệp định này.

Làm tại ~~Vác-sa-va~~ ngày 06 tháng 07 năm 2011, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ba Lan và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA
BA LAN



BUI THANH SƠN
Thủ trưởng Bộ Ngoại giao



BE-A-TA XÓ-TEN-MÁC
Thủ trưởng Bộ Ngoại giao

Handwritten mark

Handwritten mark